TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Mỹ Phượng
2. Ông Nguyễn Thành Nhạn

Thư ký phiên tòa: **Bà Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: **Ông Triệu Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc S** sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: khóm m, phường H, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng K** sinh năm 1965 (vắng mặt có đơn yêu cầu)

Địa chỉ: khóm m, phường H, thị xã G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc S trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa: Chị và anh Nguyễn Đăng K chung sống từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Chị yêu cầu ly hôn với anh K vì vợ chồng có mâu thuẫn, chung sống không hòa hợp, đã ly thân 5 hay 6 năm nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 12/3/1998 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 28/1/2001, con chung tên T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên H chị yêu cầu nhận nuôi, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đăng K trình bày tại các lời khai và các biên bản: Anh thống nhất với chị S về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn và các

con chung. Về quan hệ vợ chồng anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S. Về con chung anh thống nhất giao con tên Nguyễn Hoàng H cho chị S tiếp tục nuôi, anh xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con, con chung tên Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung vợ chồng đã tự thỏa thuận và giải quyết xong không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 20/8/2018 anh K gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do anh có việc bận, không tham gia phiên tòa được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Đăng K có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 14, 53, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội: Không công nhận chị Lê Thị Ngọc S và anh Nguyễn Đăng K là vợ chồng, về con chung tên Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành, các bên không yêu cầu nên không giải quyết, con chung tên Nguyễn Hoàng H giao chị S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo sự thỏa thuận của các bên, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị S không yêu cầu. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đăng K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/8/2018 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Anh K và chị S xác định chung sống từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên thống nhất ly hôn do khi sống chung không có sự hòa hợp và có nhiều mâu thuẫn hai người đã ly thân thời gian 6 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy anh K, chị S đã thống nhất việc ly hôn nhưng không thể ghi nhận sự nguyện thuận tình ly hôn của các đương sự do cả hai

đều xác định chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Do đó việc chung sống như vợ chồng của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không xử cho ly hôn hay bác yêu cầu hoặc công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

[3] Về con chung: Hai bên xác định thời gian chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 12/3/1998 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 28/1/2001. Anh K, chị S thống nhất con chung tên Nguyễn Hoàng T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; con chung tên Nguyễn Hoàng H hai bên thống nhất giao chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị S không yêu cầu. Sự tự nguyện thỏa thuận của anh K, chị S phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Hoàng H, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận. Anh Nguyễn Đăng K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trong hồ sơ thể hiện anh K và chị S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết do đã tự thỏa thuận và phân chia xong về tài sản chung; về nợ chung hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết do đã thanh toán xong. Tại phiên tòa chị Lê Thị Ngọc S rút yêu cầu về tài sản chung và nợ chung vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy do các bên đương sự đã tự thỏa thuận và giải quyết xong về tài sản và nợ chung vợ chồng, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc S cũng đã rút yêu cầu về tài sản và nợ chung. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ giải quyết về tài sản và nợ chung giữa các bên đương sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; chị S đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012317 ngày 02/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Hoàn trả chị Lê Thị Ngọc S số tiền 2.500.000 đồng chị đã dự nộp theo biên lai thu số 0012318 ngày 02/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Bị đơn là anh Nguyễn Đăng K không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Lê Thị Ngọc S và anh Nguyễn Đăng K là vợ chồng.

2/- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 28/01/2001 cho chị Lê Thị Ngọc S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Đăng K được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đăng K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/- Về tài sản và nợ chung: Đình chỉ giải quyết về tài sản chung và nợ chung giữa các bên đương sự do đã tự thỏa thuận và giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; chị S đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012317 ngày 02/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Hoàn trả chị Lê Thị Ngọc S số tiền 2.500.000 đồng, chị đã dự nộp theo biên lai thu số 0012318 ngày 02/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND phường H;
- Lưu.